| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC HỒI**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 16-8-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phan Trường Thọ.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thụy Lệ Huyền và ông Trịnh Khắc Long.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Ngô Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà:*** Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16-8-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/HSST, ngày 19-7-2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXST-HS, ngày 02-8-2019 đối với bị cáo:

- Lã T T, sinh năm 1991, tại Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ 16, phường PM, thành phố LC, tỉnh Lào Cai; Dân tộc; Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Lã Văn D và bà Mai Thị L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-5-2019 đến nay. (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Vũ Văn T, sinh năm1953. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn NP, xã Đ, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Tăng Thị T, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

*Người làm chứng:* Bà Hà Thị P, sinh năm 1966. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn NP, xã Đ, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 14-5-2019, Lã T T đi cùng anh Tạ Văn T đến vét giếng thuê cho nhà ông Vũ Văn T tại Thôn NP, xã Đ, huyện NH, tỉnh Kon Tum. Khi đến nơi thì anh T đi mua thuốc hút còn T ở lại nói chuyện với ông T. Một lúc sau, khi thấy ông T ra ngoài đi vệ sinh và để 02 điện thoại di động trong phòng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lấy 01 điện thoại SAMSUNG GaLaXy A7 của ông T. Sau khi lấy được điện thoại T chạy bộ đến ngã ba Đ rồi bắt xe taxi ra cửa hàng điện thoại Hiếu Trung tại Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện NH bán chiếc điện thoại trộm cắp được với giá 3.900.000đồng, rồi bắt taxi quay lại xã Đ. Số tiền bán được điện thoại T sử dụng tiêu xài cá nhân hết 200.000đồng. Đến chiều cùng ngày, T bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại kết luận định giá số 214, ngày 15-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện Ngọc Hồi kết luận: Chiếc điện thoại do Lã T T trộm cắp có giá trị: 5.841.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-NH, ngày 19-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo Lã T T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lã T T, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lã T T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14-5-2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị chuyển lưu vào hồ sơ vụ án chiếc thẻ nhớ (USB) mà Cơ quan điều tra đã thu giữ;

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được T tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lã T T khai nhận: Vào sáng ngày 14-5-2019 bị cáo cùng với anh Tạ Văn T đến vét giếng thuê cho nhà ông Vũ Văn T tại Thôn NP, xã Đ, huyện NH. Tại đây, lợi dụng lúc anh T và ông T không có mặt ở nhà, T đã lấy chiếc điện thoại SAMSUNG GaLaXy A7 của ông T đang để trong phòng, rồi mang đến cửa hàng điện thoại Hiếu Trung (do chị Tăng Thị T làm chủ) tại Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện NH bán với giá 3.900.000đồng. Số tiền thu được từ việc bán điện thoại T sử dụng tiêu xài cá nhân hết 200.000đồng. Đến chiều cùng ngày bị cáo bị cơ quan Công an bắt giữ.

Lời khai của bị cáo Lã T T phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định về hành vi của Lã T T là: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản – ông Vũ Văn T để lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của người bị hại. Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện Ngọc Hồi xác định: Chiếc điện thoại mà Lã T T đã chiếm đoạt có giá 5.841.000 đồng. Mặt khác, tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Lã T T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của Lã T T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi phạm tội của Lã T T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có trình độ học vấn và nhận thức được rằng, việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án. Nhưng với bản tính tham lam, thích hưởng thụ bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của Lã T T không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhằm thể hiện tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Lã T T không phải chịu các quy định về tăng nặng định khung hình phạt hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lã T T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt cũng như phần lớn số tiền mà bị cáo có từ việc bán điện thoại đã được kịp thời thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Bởi vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trước khi phạm tội Lã T T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành người có ích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay, bị cáo Lã T T không có nghề nghiệp ổn định, không có nguồn thu nhập nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án, chị Tăng Thị T là người mua chiếc điện thoại do bị cáo Lã T T chiếm đoạt. Tuy nhiên, khi nhận mua chị T không biết chiếc điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có; nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị T.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra có thu giữ chiếc điện thoại di động vật chứng và số tiền 3.700.000đồng do bị cáo Lã T T bán chiếc điện thoại mà có. Sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho người bị hại – ông Vũ Văn T; trả lại số tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Tăng Thị T, là phù hợp.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 thẻ nhớ (USB) vỏ bằng nhựa màu đen, có một đầu kết nối với máy tính. Xét thấy: Vật chứng này là dữ liệu điện tử và có chức năng chứng minh hành vi phạm tội, người thực hiện tội phạm, nên cần chuyển lưu theo hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc giải quyết, xét xử vụ án trong các giai đoạn tiếp theo (nếu có).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc điện thoại, người bị hại – ông Vũ Văn Tkhông yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với chị Tăng Thị T: Đã nhận lại số tiền 3.700.000đồng trong tổng số 3.900.000đồng giao cho bị cáo khi mua chiếc điện thoại. Số tiền 200.000đồng còn lại chị T có bản khai đồng ý cho bị cáo. Do đó, bị cáo Lã T T không phải trả lại số tiền này cho chị T, không phải nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lã T T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

*Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;*

- Xử phạt bị cáo Lã T T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 14-5-2019).

**2. Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ khoản 1 Điều 106 và khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Chuyển lưu vào hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ (USB) lưu giữ dữ liệu điện tử, vỏ bằng nhựa màu đen, có một đầu kết nối với máy tính, được niêm phong trong một bì thư dán kín. (*Vật chứng vừa nêu, như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-7-2019 giữa Công an huyện Ngọc Hồi với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi).*

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi có trách nhiệm bàn giao chiếc thẻ nhớ nêu trên cho Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi để lưu vào hồ sơ vụ án.

**3. Về án phí:** *Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14;*

- Buộc các bị cáo Lã T T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về kháng cáo:** *Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16-8-2019), bị cáo có quyền kháng cáo bán án theo thủ tục phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- *TAND t. Kon Tum;*
- *VKSND h. Ngọc Hồi;*
- *Công an h. Ngọc Hồi;*
- *Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;*
- *Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã Ký)**

**Phan Trường Thọ**